

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tên Công ty đại chúng: CÔNG TY CỔ PHẦN KHOÁ VIỆT-TIỆP

Năm báo cáo: 2013

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: VIET-TIEP LOCK JOINT STOCK COMPANY
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 0100100537
- Vốn điều lệ: 53.250.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 53.250.000.000 VND
- Địa chỉ: Tổ 47, Thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội
- Số điện thoại: 043 8833642; 043 8820023
- Số fax: 043 8832201
- Website: //www.khoaviettiep.com.vn
- Mã cổ phiếu (nếu có):

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Quá trình hình thành và phát triển: (ngày thành lập, thời điểm niêm yết, thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay).

Công ty cổ phần Khóa Việt-Tiếp được thành lập ngày 17 tháng 7 năm 1974 theo quyết định số 223/7/7/1974 của UBND Thành phố Hà Nội do Cộng hoà CZECH-SLOVAKIA trang bị toàn bộ, chính thức sản xuất năm 1975, công suất thiết kế: 1.000.000 sp/năm và 200 lao động.

Năm 1994 đổi tên là Xí nghiệp Khóa Việt-Tiếp theo QĐ số 2006/QĐ-UB ngày 13/9/1994 của UBND Thành phố Hà Nội; sản lượng sản xuất 1,2 triệu khoá /năm, 293 lao động.

Năm 1999: sản lượng sản xuất 3 triệu khoá /năm, 600 lao động

Năm 2001: sản lượng sản xuất 5 triệu khoá/năm với trên 50 loại sản phẩm

Năm 2004: sản lượng sản xuất trên 7,5 triệu khoá với trên 80 loại sản phẩm

Năm 2005: chuyển đổi hình thức sở hữu từ DNNN sang công ty cổ phần theo QĐ số 1976/QĐ-UB của UBND Thành phố Hà Nội; vốn Nhà nước chiếm 39,99%, còn lại là của các cổ đông khác (chủ yếu là người lao động). năng lực sản xuất trên 15 triệu sản phẩm/năm với 200 loại sản phẩm; tốc độ tăng trưởng từ 10-20%/năm.

Năm 2012 Công ty thuê nhà xưởng để mở rộng sản xuất, thành lập thêm 1 xí nghiệp trực thuộc Công ty.

Sản phẩm Khoá Việt-Tiếp được tặng nhiều danh hiệu về chất lượng, được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam chất lượng cao” liên tục từ năm 1997 đến nay; giải Bạc – giải thưởng chất lượng Việt Nam năm 1997-1997; giải Vàng năm 1999.

- Các sự kiện khác.

Năm 2003: Công ty được tặng Huân chương Lao động hạng Nhất, năm 2008 được tặng Huân chương Độc lập Hạng Ba

Công ty áp dụng hệ thống quản lý chất lượng phù hợp với “TCVN ISO 9000-2008”, áp dụng KAIZEN/5S để giảm lãng phí và cải tiến hiệu quả hoạt động doanh nghiệp.

3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:* Ngành nghề kinh doanh: (Nêu các ngành nghề kinh doanh hoặc sản phẩm, dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Sản xuất, kinh doanh các loại khoá và mặt hàng cơ kim khí cho nhu cầu thị trường trong và ngoài nước;

- Địa bàn kinh doanh: (Nêu các địa bàn hoạt động kinh doanh chính, chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần nhất).

Thành phố Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Thành phố Đà Nẵng

4. *Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý*

- Mô hình quản trị.

- Cơ cấu bộ máy quản lý.

- Các công ty con, công ty liên kết: (Nêu danh sách, địa chỉ, lĩnh vực sản xuất kinh doanh chính, vốn điều lệ thực góp, tỷ lệ sở hữu của Công ty tại các công ty con, công ty liên kết): Không.

5. *Định hướng phát triển*

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty.

6. *Các rủi ro:* (Nêu các rủi ro có thể ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh hoặc đối với việc thực hiện các mục tiêu của Công ty).

II. **Tình hình hoạt động trong năm**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

- Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong năm: Nêu các kết quả đạt được trong năm. Nêu những thay đổi, biến động lớn về chiến lược kinh doanh, doanh thu, lợi nhuận, chi phí, thị trường, sản phẩm, nguồn cung cấp...vvv.

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng giảm
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	583.264.465.490	606.972.842.610	+4,06
Các khoản giảm trừ doanh thu	3.258.720.701	2.222.478.483	-31,8
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	580.005.744.789	604.750.364.127	+4,27
Giá vốn hàng bán	471.927.252.956	520.910.667.146	+10,38
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	108.078.491.833	83.839.696.981	-22,43
Doanh thu hoạt động tài chính	1.967.551.365	2.285.971.058	+16,18
Chi phí tài chính	2.052.280.834	2.742.156.186	+33,62
Chi phí bán hàng	13.696.243.008	26.223.954.989	+91,47
Chi phí quản lý doanh nghiệp	16.188.990.070	23.626.568.107	+45,94
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	78.108.529.286	33.532.988.757	-57,07
Thu nhập khác	17.533.160.811	17.775.384.567	+1,38
Chi phí khác	13.214.784.378	1.408.567.165	-89,34
Lợi nhuận khác	4.318.376.433	16.366.817.402	+279,0
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.426.905.719	49.899.806.159	-39,46
Chi phí thuế TNDN hiện hành	20.574.321.172	12.885.877.413	-37,37
Lợi nhuận sau thuế	61.852.584.547	37.013.928.746	-40,16

- Tình hình thực hiện so với kế hoạch: So sánh kết quả đạt được trong năm so với các chỉ tiêu kế hoạch và các chỉ tiêu năm liền kề. Phân tích cụ thể nguyên nhân dẫn đến việc không đạt/ đạt/vượt các chỉ tiêu so với kế hoạch và so với năm liền kề.

“1- Kết quả hoạt động SX-KD, đời sống xã hội:

1.1. Giá trị SXCN: 439,5 tỷ đồng, so với Kế hoạch đạt 108%, so với năm 2012 đạt 129,7%.

1.2. Tổng sản phẩm sản xuất đạt: 15,81 triệu sản phẩm (sản phẩm quy đổi); So với kế hoạch đạt 98,85%; So với năm 2012 đạt 112,1%.

1.3. Tổng doanh thu đạt: 624,8 tỷ đồng; trong đó doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 606,97 tỷ đồng; so với kế hoạch đạt 91,97%; so với năm 2012 đạt 104,4%.

1.4. Nộp ngân sách đạt: 35,6 tỷ đồng; so với năm 2012 đạt 66,3%.

1.5. Về đời sống:

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 26 lao động; Thu nhập

bình quân đầu người năm 2013 đạt 5,8 triệu đồng/người/tháng bằng 109,4% so với năm 2012.

- Sửa đổi lại một số quy chế như: Quy chế tiêu thụ sản phẩm; Quy chế tổ chức và hoạt động chi nhánh. Ban hành một số quy định như: Quy định về chế độ công tác phí, quy định sử dụng thẻ ra vào cổng, quy định chi tiền lương, tiền thưởng cho người lao động phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2013 vui vẻ, an toàn; cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, nâng cấp nhà xưởng, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ như công nghệ đánh bóng sản phẩm, gia công thân...

- Duy trì việc trích thưởng bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền trên 60,0 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới có bút phát trong thiết kế thay đổi mẫu mã đặc biệt với các sản phẩm giá trị cao mang lại giá trị doanh thu cao.

1.7. Công tác quản lý nội bộ và công tác đầu tư năm 2013 có những thay đổi tích cực rõ nét, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị và từng bước hiện đại hoá Công ty.

1.8. Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp, marketing hoạt động bắt đầu thấy hiệu quả, trong năm giải quyết được lượng hàng tồn đọng lớn và thực hiện được mục tiêu tăng tỷ lệ sản phẩm giá trị cao (nhóm 4) đạt 10,61% so tổng sản phẩm xuất bán.

1.9. Bảo toàn phát triển vốn tốt, trong năm 2013 đã thực hiện xây dựng Chi nhánh Miền Trung; Đầu tư cải tạo nhà xưởng Xí nghiệp Cơ khí 2, Cơ điện; mở rộng nhà xe, nhà thay quần áo, nhà tắm cho người lao động...

- Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao.

- Kết quả lợi nhuận năm 2013 dự kiến cổ tức > 40%.

1.10. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2013 và những năm tiếp theo.

2. Các thành tích thi đua năm 2013:

- Tổ chức Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng bằng khen năm 2013.

- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

- Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, được Đảng bộ Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị tặng giấy khen.

- Công tác xã hội và hoạt động các phong trào tốt.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Đóng góp quỹ từ thiện, quý vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền 180 triệu đồng.

- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị.
- Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng nhì được nhận vào ngày 17/01/2014; Công ty tổ chức đón nhận vào ngày 17/7/2014.

- Được Bộ Xây dựng tặng cờ thi đua thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Sản phẩm Khoá Việt-Tiếp được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2013 do Báo Sài Gòn tiếp thị tổ chức.

- Được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích lần 3" do UBND Thành phố Hà Nội tổ chức.

- Được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố.

3. Bên cạnh thành tích chúng ta còn một số yếu kém cần xem xét nghiêm túc đó là:

- Thực hiện kế hoạch doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra.

- Việc chia sẻ thông tin nội bộ để đáp ứng yêu cầu thị trường còn nhiều hạn chế

- Chất lượng sản phẩm còn có những vướng mắc mà vướng mắc lớn nhất về chất lượng là bao bì khoá đồng (Chất lượng kém thay đổi chậm).

- Công tác quản lý điều hành sản xuất thiếu chuyên nghiệp, ý thức trách nhiệm, mối quan hệ làm việc giữa các bộ phận chưa chặt chẽ dẫn đến việc giải quyết các tắc ách còn chậm. Tư duy làm việc theo nếp cũ trong cán bộ quản lý và CNVC lao động còn tồn tại, thay đổi tư duy trong các công việc còn chậm.

- Công tác mua hàng nhập khẩu chưa đạt yêu cầu.

- Công tác sản phẩm mới việc thực hiện theo kế hoạch sản phẩm năm 2013 còn hạn chế chưa thực hiện theo kế hoạch đã lập mặc dù đã có điều chỉnh.

- Quản lý lao động ở bộ phận nhỏ vẫn còn bất cập"

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành: (Danh sách, tóm tắt lý lịch và tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành của Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý khác).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ %	Ghi chú
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	62.355	1,171	
2	Nguyễn Văn Tuấn	Tổng Giám đốc	31.640	0,594	
3	Nguyễn Văn Lạng	TBKS- TP TCHC	23.500	0,441	

4	Ngô Thị Thuý Hà	PP TCHC	38.500	0,723	
5	Ngô Thị Thoa	TP Kế toán	28.445	0,534	
6	Trịnh Đức Nhân	Q TP Bán hàng	5.250	0,099	
7	Nguyễn Đức Chuyền	TP KHVT	15.055	0,283	
8	Nguyễn Văn Thịnh	TP KCS	37.150	0,698	
9	Lê Trảng Thắng	TP Kỹ thuật	4.000	0,075	
10	Lê Đức Phương	QGĐXN CKII	1.000	0,019	
11	Nguyễn Văn Siễn	PGĐXN CKII	10.730	0,202	
12	Trần Thanh Bình	TP MSPM	21.000	0,394	
13	Nguyễn Văn Lợi	TL TGĐ, PT MKT	25.655	0,482	
14	Nguyễn Thị Loan	PP Bán Hàng	24.810	0,466	
15	Nguyễn Việt Định	TP Cơ điện	1.000	0,019	
16	Nguyễn Thị Thoa	GĐXN LR	25.455	0,478	
17	Đình Văn Hải	PGĐXN VT-PT	7.500	0,141	
18	Hoàng Mạnh Thắng	GĐXN CKI	5.250	0,099	
19	Vương Ngọc Trọng	PGĐXN CKI	10.000	0,188	
20	Lê Anh Tuấn	PGĐXN LR	9.500	0,178	
21	Nguyễn Văn Dũng	GĐXN VT-PT	6.500	0,122	
22	Nguyễn Quang Việt	GĐCN MT	250	0,005	
23	Nguyễn Văn Hùng	Q GĐCN MN	500	0,009	
24	Đình Thế Cường	QGĐ CN Cần Thơ	0	0	
25	Hoàng Anh Tuấn	PGĐ XNCKII	2.500	0,047	
26	Phạm Đức Từ	PP KHVT	6.750	0,127	
27	Trần Ngọc Thuởng	TV BKS	2.300	0,043	

- Những thay đổi trong ban điều hành: (Liệt kê các thay đổi trong Ban điều hành trong năm).

TT	Họ và tên	Chức vụ cũ	Chức vụ mới	Từ tháng/năm
1	Nguyễn Trung Kiên	GĐCN MN	Th ôi vi ệc	10/9/2013
2	Nguyễn Văn Hùng	PP Marketing	GĐCN MN	10/9/2016
3	Hoàng Anh Tuấn	NV P.Kỹ thuật	PGĐ XNCKII	6/5/2013
4	Đình Thế Cường	NV P Bán hàng	Q GĐ CN Cần Thơ	10/9/2013

- Số lượng cán bộ, nhân viên: 942 người Tóm tắt chính sách và thay đổi trong chính sách đối với người lao động.

3. *Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án*

a) Các khoản đầu tư lớn:

Mua bổ sung, thay thế máy móc thiết bị: tổng số 38,318 tỷ đồng

b) Các công ty con, công ty liên kết: (Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty con, công ty liên kết): không

4. *Tình hình tài chính*

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	326.945.596.383	332.302.405.721	+1,64
Doanh thu thuần	580.005.744.789	604.750.364.127	+4,27
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	78.108.529.286	33.532.988.757	-57,07
Lợi nhuận khác	4.318.376.433	16.366.817.702	+279,00
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	82.426.905.719	49.899.806.159	-39,46
Lợi nhuận sau thuế	61.852.584.547	37.013.928.746	-40,16
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	55,15	65,43	+9,57

- Các chỉ tiêu khác: (tùy theo đặc điểm riêng của ngành, của công ty để làm rõ kết quả hoạt động kinh doanh trong hai năm gần nhất).

b) *Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu*

Chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	%tăng/giảm
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn TSLĐ/Nợ ngắn hạn	2,49	2,45	+1,63
+ Hệ số thanh toán nhanh (TSLĐ-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,86	1,05	-18,10
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,36	0,36	-2,78
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,56	0,55	-1,70
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	2,77	3,35	+20,94
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,77	1,82	+2,82
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/DTT	0,107	0,061	-42,59
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH	0,300	0,170	-43,33
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng TS	0,19	0,11	-42,11
+ Hệ số Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD/DTT	0,13	0,06	-53,85

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần:

Tổng số cổ phần: 5.325.000 cổ phần

Loại cổ phần đang lưu hành: cổ phần phổ thông

Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 5.325.000 cổ phần

Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật: không.

Điều lệ Công ty: Cổ phần của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát không được chuyển nhượng trong thời gian giữ chức.

b) Cơ cấu cổ đông:

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ %
+ Cổ đông lớn	3.129.250	39,99
+ Cổ đông nhỏ	3.195.750	60,01
+ Cổ đông tổ chức	2.129.250	39,99
+ Cổ đông cá nhân	3.195.750	60,01
+ Cổ đông trong nước	5.325.000	100,00
+ Cổ đông nước ngoài	0	0,00
+ Cổ đông Nhà nước	2.129.250	39,99
+ Cổ đông khác	3.195.750	60,01

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không có.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có.

e) Các chứng khoán khác: Không có.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc (Ban Giám đốc báo cáo và đánh giá về tình hình mọi mặt của công ty)

Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc tối thiểu phải bao gồm các nội dung sau:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

- Phân tích tổng quan về hoạt động của công ty so với kế hoạch/dự tính và các kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trước đây. Trường hợp kết quả sản xuất kinh doanh không đạt kế hoạch thì nêu rõ nguyên nhân và trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với việc không hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh (nếu có).

- Đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm; Tuyển dụng và ký hợp đồng lao động thêm 26 lao động; Thu nhập bình quân đầu người năm 2013 đạt 5,8 triệu đồng/người/tháng bằng 109,4% so với năm 2012.

- Sửa đổi lại một số quy chế như: Quy chế tiêu thụ sản phẩm; Quy chế tổ chức và hoạt động chi nhánh. Ban hành một số quy định như: Quy định về chế độ công tác phí, quy định sử dụng thẻ ra vào cổng, quy định chi tiền lương, tiền thưởng cho người lao động phù hợp với điều kiện thực tế của Công ty.

- Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát hè 2013 vui vẻ, an toàn; cung cấp đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đủ BHXH, Bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của Nhà nước.

- Từng bước cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, sắp xếp lại sản xuất, nâng cấp nhà xưởng, đầu tư các thiết bị tự động vào sản xuất để thay đổi công nghệ như công nghệ đánh bóng sản phẩm, gia công thân...

- Duy trì việc trích thường bằng tiền cho con CBCNV đạt thành tích xuất sắc trong học tập với tổng số tiền trên 60,0 triệu đồng.

1.6. Công tác sản phẩm mới có bút phát trong thiết kế thay đổi mẫu mã đặc biệt với các sản phẩm giá trị cao mang lại giá trị doanh thu cao.

1.7. Công tác quản lý nội bộ và công tác đầu tư năm 2013 có những thay đổi tích cực rõ nét, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị và từng bước hiện đại hoá Công ty.

1.8. Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp, marketing hoạt động bắt đầu thấy hiệu quả, trong năm giải quyết được lượng hàng tồn đọng lớn và thực hiện được mục tiêu tăng tỷ lệ sản phẩm giá trị cao (nhóm 4) đạt 10,61% so tổng sản phẩm xuất bán.

1.9. Bảo toàn phát triển vốn tốt, trong năm 2013 đã thực hiện xây dựng Chi nhánh Miền Trung; Đầu tư cải tạo nhà xưởng Xí nghiệp Cơ khí 2, Cơ điện; mở rộng nhà xe, nhà thay quần áo, nhà tắm cho người lao động...

- Hiệu quả sử dụng vốn vay Ngân hàng và vốn cổ đông cao.

- Kết quả lợi nhuận năm 2013 dự kiến cổ tức > 40%.

1.10. An ninh, trật tự an toàn trong công ty được giữ vững và ổn định. Nội bộ đoàn kết thống nhất ý chí và hành động. Mọi thành viên trong công ty phấn khởi tin tưởng vào sự trưởng thành của công ty; tạo động lực mạnh mẽ để thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 2013 và những năm tiếp theo.

2. Các thành tích thi đua năm 2013:

- Tổ chức Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng bằng khen năm 2013.

- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

- Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, được Đảng bộ Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị tặng giấy khen.

- Công tác xã hội và hoạt động các phong trào tốt.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Đóng góp quỹ từ thiện, quý vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền 180 triệu đồng.

- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị.

- Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng nhì được nhận vào ngày 17/01/2014; Công ty tổ chức đón nhận vào ngày 17/7/2014.

- Được Bộ Xây dựng tặng cờ thi đua thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Sản phẩm Khoá Việt-Tiếp được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2013 do Báo Sài Gòn tiếp thị tổ chức.

- Được người tiêu dùng bình chọn "Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích lần 3" do UBND Thành phố Hà Nội tổ chức.

- Được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố.

3. Bên cạnh thành tích chúng ta còn một số yếu kém cần xem xét nghiêm túc đó là:

- Thực hiện kế hoạch doanh thu chưa hoàn thành kế hoạch đặt ra.

- Việc chia sẻ thông tin nội bộ để đáp ứng yêu cầu thị trường còn nhiều hạn chế

- Chất lượng sản phẩm còn có những vướng mắc mà vướng mắc lớn nhất về chất lượng là bao bì khoá đồng (Chất lượng kém thay đổi chậm).

- Công tác quản lý điều hành sản xuất thiếu chuyên nghiệp, ý thức trách nhiệm, mối quan hệ làm việc giữa các bộ phận chưa chặt chẽ dẫn đến việc giải quyết các tắc ách còn chậm. Tư duy làm việc theo nếp cũ trong cán bộ quản lý và CNVC lao động còn tồn tại, thay đổi tư duy trong các công việc còn chậm.

- Công tác mua hàng nhập khẩu chưa đạt yêu cầu.

- Công tác sản phẩm mới việc thực hiện theo kế hoạch sản phẩm năm 2013 còn hạn chế chưa thực hiện theo kế hoạch đã lập mặc dù đã có điều chỉnh.

- Quản lý lao động ở bộ phận nhỏ vẫn còn bất cập”

- Những tiến bộ công ty đã đạt được .

“2. Các thành tích thi đua năm 2013:

- Tổ chức Công đoàn đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở vững mạnh xuất sắc được Tổng LĐLĐ Việt Nam tặng bằng khen năm 2013.

- Đoàn thanh niên đạt danh hiệu vững mạnh xuất sắc.

- Đảng bộ công ty được công nhận là Đảng bộ trong sạch vững mạnh xuất sắc tiêu biểu, được Đảng bộ Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị tặng giấy khen:

- Công tác xã hội và hoạt động các phong trào tốt.

- Xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh toàn diện.

- Đóng góp quỹ từ thiện, quỹ vì người nghèo, ủng hộ các quỹ xã hội với số tiền 180 triệu đồng.

- Là Đơn vị thi đua xuất sắc của Tổng công ty ĐTPT hạ tầng đô thị.

- Được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương độc lập hạng nhì được nhận vào ngày 17/01/2014; Công ty tổ chức đón nhận vào ngày 17/7/2014.

- Được Bộ Xây dựng tặng cờ thi đua thi đua xuất sắc trong phong trào thi đua.

- Sản phẩm Khoá Việt-Tiếp được người tiêu dùng bình chọn là Hàng Việt Nam chất lượng cao năm 2013 do Báo Sài Gòn tiếp thị tổ chức.

- Được người tiêu dùng bình chọn “Hàng Việt Nam được người tiêu dùng yêu thích lần 3” do UBND Thành phố Hà Nội tổ chức.

- Được UBND Thành phố Hà Nội công nhận là sản phẩm công nghiệp chủ lực của Thành phố”

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng tài sản	326.945.596.383	332.302.405.721	5.356.809.338	+1,64
Trong đó:				
+ Tiền và các khoản tương đương tiền	39,780.773.444	70.236.499.639	(19.544.273.805)	-21,77
+ Các khoản phải thu ngắn hạn	22.396.153.795	15.964.578.041	(6.431.575.754)	-28,72
+ Hàng tồn kho	149.691.314.617	173.058.175.904	23.366.861.287	+15,61
+ Tài sản ngắn hạn khác	7.200.108.696	7.591.413.033	391.304.337	+5,43
+ Tài sản cố định	51.917.531.962	60.019.424.072	8.101.892.110	+15,61
+ Tài sản dài hạn khác	5.959.713.869	5.432.315.032	(527.398.837)	-8,85

Nợ phải thu xấu:

- Đầu kỳ: 130.601.903 đồng, đã trích lập DP:104.533.868 đồng
- Cuối kỳ: 211.501.755 đồng, đã trích lập DP:155.411.008 đồng
- Số dư nợ phải thu khó đòi tăng:80.899.852đồng, số trích lập DP tăng: 50.877.140 đồng.

Nợ phải thu xấu cuối năm 211.501.755 đồng, chiếm tỷ trọng 0,064 % so với tổng tài sản; vì vậy tài sản xấu ảnh hưởng không đáng kể đến kết quả hoạt động kinh doanh.

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại: dư nợ mức bình thường, trong tầm kiểm soát của doanh nghiệp, không có biến động lớn về các khoản nợ.

Chỉ tiêu	Đầu kỳ	Cuối kỳ	Tăng/Giảm	% tăng/giảm
Tổng số Nợ phải trả	117.277.811.858	117.894.780.759	616.968.901	+0,53
Trong đó:				
+ Nợ ngắn hạn	109.606.907.083	107.299.821.232	(2.307.085.851)	-2,1
+ Nợ dài hạn	7.670.904.775	10.594.959.527	2.924.054.752	+38,12

- Không có nợ phải trả xấu, không ảnh hưởng chênh lệch của tỉ lệ giá hối đoái đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty, không ảnh hưởng chênh lệch lãi vay.

3. *Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý*

- Công tác sản phẩm mới có bút phát trong thiết kế thay đổi mẫu mã đặc biệt với các sản phẩm giá trị cao mang lại giá trị doanh thu cao.
- Công tác quản lý nội bộ và công tác đầu tư năm 2013 có những thay đổi tích cực rõ nét, luôn đi đúng định hướng của Hội đồng quản trị và từng bước hiện đại hoá Công ty.
- Chính sách bán hàng thay đổi phù hợp, marketing hoạt động bắt đầu thấy hiệu quả, trong năm giải quyết được lượng hàng tồn đọng lớn và thực hiện được mục tiêu tăng tỷ lệ sản phẩm giá trị cao (nhóm 4) đạt 10,61% so tổng sản phẩm xuất bán.

4. *Kế hoạch phát triển trong tương lai*

4.1. Về công tác tiêu thụ:

- Tập trung quyết liệt vào công tác thị trường, nâng cao uy tín, dịch vụ của Công ty đối với khách hàng.
- Tăng cường công tác xây dựng thương hiệu, mở rộng thị trường (đặc biệt quan tâm thị trường Miền Nam), chỉ đạo sâu sát công tác nghiên cứu thị trường để có đối sách hợp lý. Tăng cường công tác quảng bá thương hiệu Việt-Tiếp trong nước và nước ngoài.
- Tiến hành xúc tiến thương mại, tìm kiếm đối tác phát triển gia công sản xuất và mở rộng thị trường ra nước ngoài, đặc biệt quan tâm thị trường các nước Đông Nam á dân số đông.
- Áp dụng nhiều cơ chế, chính sách bán hàng năng động, củng cố mở rộng quan hệ với các bạn hàng. Tổ chức quản lý chặt chẽ để kiểm soát và tránh thất thoát tiền và tài sản của công ty. Nâng cao tính chủ động, sáng tạo và trách nhiệm trong khâu bán hàng.

4.2. Về công tác đầu tư:

- Tập trung đầu tư thiết bị máy móc để thay đổi công nghệ sản xuất (ưu tiên đầu tư các thiết bị tự động hoá kỹ thuật số chuyên dùng) cụ thể đầu tư dây chuyền công nghệ sơn, phun phủ tự động, đầu tư thay đổi công nghệ gia công thân gang ở Xí nghiệp Cơ khí 1, mua sắm thêm một số thiết bị gia công chìa, cầu, đột dập và các phụ tùng linh kiện cho công nghệ đúc và mạ...

- Quyết tâm mở rộng sản xuất ở Xí nghiệp Việt Tiệp-Phúc Thịnh với mục tiêu nâng cao sản lượng khoá tay nắm tròn và sản xuất linh kiện cửa nhôm.

- Đầu tư thay đổi công nghệ bao gói sản phẩm đối với các loại khoá đồng đang dùng bao bì nhựa PE.

- Đầu tư mở rộng và hoàn thiện công nghệ xử lý nước thải đảm bảo môi trường

- Tổng mức đầu tư năm 2014 khoảng 25 ÷ 30 tỷ đồng.

4.3. Về công tác tổ chức quản lý:

- Tập trung chỉ đạo tổ chức sản xuất ở Xí nghiệp Lắp ráp, quản lý chặt chẽ và thực hiện thành công 5S.

- củng cố lại phương pháp làm việc của Phòng SPM để thực hiện tốt kế hoạch SPM đã đặt ra năm 2014 (hoàn thành từ 10 ÷ 12 SPM và sản phẩm cải tiến) và đáp ứng nhu cầu đặt hàng của khách hàng.

- Tăng cường công tác quản lý: Tiếp tục rà soát định mức kỹ thuật, định mức lao động (với mục tiêu sát thực tế sản xuất và không giảm tiền lương của người lao động), định mức tiêu hao nguyên nhiên liệu, dụng cụ. Triển khai các giải pháp tiết kiệm (Nguyên, nhiên vật liệu, chi phí sản xuất) đến người lao động.

- Duy trì tốt công tác tổ chức sản xuất, tập trung vào công tác quản lý lao động, công nghệ, vật tư, thiết bị, tiền, hàng với mục tiêu là hiệu quả, lợi nhuận. Tiếp tục đổi mới phong cách phục vụ sản xuất của các phòng nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ sản xuất một cách hiệu quả nhất.

- Tăng cường công tác kiểm tra chất lượng sản phẩm Phòng KCS; gắn trách nhiệm kiểm tra sản phẩm đến tay người tiêu dùng.

- Tăng cường công tác tổ chức quản lý, điều hành hệ thống quản lý chất lượng toàn diện theo tiêu chuẩn quốc tế ISO 9001-2008 và triển khai các giải pháp thực hiện các yêu cầu đổi mới theo mục tiêu chất lượng của các đơn vị.

- Tiếp tục bồi dưỡng, đào tạo, bổ nhiệm luân chuyển vị trí với đội ngũ cán bộ, nhân viên một cách hợp lý, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong điều hành và quản lý, nếu điều hành quản lý hiệu quả hoặc gây lãng phí, hiệu quả thấp, có biện pháp thưởng, phạt nghiêm minh.

- Đưa ra các biện pháp mới trong điều hành và quản lý để từng bước thay đổi tư duy người lao động theo hướng chuyên nghiệp.

- Tăng cường hợp tác với các đối tác trong và ngoài nước để phát triển sản xuất, đa dạng hoá mặt hàng, tận dụng nguồn lực từ bên ngoài, với nguyên tắc: "Hợp tác sản xuất chi tiết, giữ bản quyền bảo vệ uy tín Thương hiệu Việt-Tiếp".

4.4. Nguồn lực tài chính: Đảm bảo tài chính bằng nguồn vốn vay ngân hàng để dự trữ đủ vật tư hàng hoá, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm thiết bị máy móc phục vụ sản xuất kịp thời, có hiệu quả.

4.5. Phát động phong trào thi đua hoàn thành nhiệm vụ năm 2014 trước thời hạn lập thành tích chào mừng kỷ niệm các ngày lễ lớn trong năm và kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty.

5. *Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần): Không có*

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty*

+ Trong giai đoạn kinh tế suy thoái, Công ty cổ phần Khoá Việt-Tiếp vẫn duy trì sản xuất tốt, đảm bảo đủ việc làm và thu nhập cho người lao động.

+ Đảm bảo cổ tức cho các cổ đông cao hơn nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2012

+ Công tác đầu tư xây dựng trụ sở chi nhánh Miền Trung tại TP Đà Nẵng để ổn định vị trí làm cho người tiêu dùng ngày càng tin tưởng vào Khoá Việt-Tiếp.

2. *Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty*

+ Công tác quản lý công ty dần đi vào nề nếp, quy củ và khoa học hơn; ban hành nhiều quy định quản lý nhằm bảo đảm thống nhất các hành động trong quá trình thực hiện quản lý đồng bộ.

+ Công tác quản lý lao động, quản lý dự trữ vật tư thực hiện tốt, giảm mức tồn kho làm nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

+ Công tác quản trị chất lượng có nhiều chuyển biến tích cực, bước đầu tuân thủ và đi vào nề nếp, đúng quy trình; cải tiến một số quy trình nâng cao chất lượng như làm sạch trước khi kiểm tra, bao gói sản phẩm; uốn cầu trước khi nhập kho bán thành phẩm.

3. *Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị*

"II. MỤC TIÊU PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2014:

1. *Mục tiêu:*

1.1. Các chỉ tiêu SX-KD năm 2014 cụ thể như sau:

- Phấn đấu tăng trưởng chung từ 5 ÷ 10% so với năm 2013.

- Tỷ trọng sản phẩm có giá trị cao tiêu thụ năm 2014 đạt 11,0 % so với tổng sản phẩm xuất bán.

1.1. Các chỉ tiêu SX-KD năm 2014 cụ thể như sau:

- Giá trị SXCN đạt 440 tỷ đồng.
- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ: 660 tỷ đồng; so với năm 2013 đạt 108,9%.
- Sản phẩm SX: 16,5 triệu sản phẩm (Đã quy đổi).
- Đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước theo luật định, SX-KD ổn định, bảo toàn phần đầu mức cổ tức 22÷25% so vốn điều lệ.

1.2. Về đời sống việc làm:

+ Duy trì đời sống, việc làm cho người lao động, không có người nghỉ vì thiếu việc làm, phần đầu tổng thu nhập bình quân 5,8 triệu đồng/người/ tháng và các quyền lợi khác đối với người lao động theo quy định của pháp luật.

+ Tổ chức cho CBCNV đi tham quan nghỉ mát, trang bị đủ dụng cụ BHLĐ và đóng đầy đủ Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động theo quy định của nhà nước.

+ Chăm lo, cải tạo môi trường làm việc cho người lao động.

1.3. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn công ty.

1.4. Các hoạt động xã hội: Làm tốt, duy trì kết quả đạt được của năm 2013.

- Các tổ chức quần chúng phần đầu giữ vững danh hiệu đạt được của năm 2013.

1.5. Tổ chức lễ kỷ niệm 40 năm ngày thành lập Công ty và đón nhận Huân chương độc lập hạng nhì long trọng, vui vẻ tạo hình ảnh đẹp và hiệu quả.

2. Một số nhiệm vụ trọng tâm:

2.1. Tổ chức sản xuất kinh doanh đạt mục tiêu đề ra năm 2014.

2.2. Đầu tư nguồn lực, tổ chức chỉ đạo quyết liệt về công tác SPM, đảm bảo yêu cầu thị trường, nâng tỷ trọng sản phẩm có giá trị cao, tập trung vào các loại cửa: kính, nhôm, nhựa.

2.3. Tiếp tục tập trung cho công tác làm đẹp sản phẩm và quản lý quá trình sản xuất nâng cao ý thức của người lao động về công tác quản lý quá trình, giữ gìn và làm đẹp sản phẩm.

2.4. Tiếp tục đầu tư cho sản xuất của Xí nghiệp Việt Tiệp – Phúc Thịnh nhằm nâng cao sản lượng gia công và lắp ráp lên 30.000 sản phẩm/tháng; gia công các loại phụ kiện cho cửa nhôm kính...

2.5. Đầu tư đổi mới thiết bị, công nghệ hiện đại và tổ chức sản xuất ở các bộ phận khoan gang và sơn thân khóa, phủ lăcker nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, giảm giá thành sản xuất.

2.6. Đầu tư cho công tác Marketing, thị trường, nắm rõ khách hàng cả 3 miền tạo dựng hình ảnh tốt, khai thác các nhà sản xuất cửa các loại. Tìm kiếm các thị trường nước ngoài, tập trung ở Đông Nam á (nhất là những nước có dân số đông).

2.7. Nâng cao và quản lý chặt chẽ công tác quản lý lao động, vật tư, BTP, giảm giá thành, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm.

2.8. Đảm bảo đời sống người lao động cả về vật chất, tinh thần, nâng cao tính tuân thủ trong thực thi công nghệ và quá trình sản xuất.

V. **Quản trị công ty** (Tổ chức chào bán trái phiếu ra công chúng hoặc niêm yết trái phiếu không phải là công ty đại chúng không bắt buộc phải công bố các thông tin tại Mục này).

1. *Hội đồng quản trị*

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị: (danh sách thành viên Hội đồng quản trị, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành, nêu rõ thành viên độc lập, thành viên không điều hành và các thành viên khác; số lượng chức danh thành viên hội đồng quản trị do từng thành viên Hội đồng quản trị của công ty nắm giữ tại các công ty khác).

TT	Họ và tên	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty	Chức danh HĐQT	Tính chất TV HĐQT	Chức danh TV HĐQT tại các công ty khác
1	Lương Văn Thắng		Chủ tịch	Trực tiếp điều hành kinh doanh	
2	Nguyễn Văn Tuấn		TV	Tổng giám đốc, trực tiếp điều hành sản xuất	
3	Nguyễn Đức Chuyên		TV	Trưởng phòng KHVT	
4	Nguyễn Văn Thịnh		TV	Trưởng phòng KCS	
5	Lê Tràng Thắng		TV	Trưởng phòng Kỹ thuật	

• **Công ty không có chứng khoán khác.**

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: (Liệt kê các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị và thành viên trong từng tiểu ban): **Không có.**

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị: đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp Hội đồng quản trị, nội dung và kết quả của các cuộc họp.

d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành.: **Không có.**

e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị: (đánh giá hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của từng tiểu ban, nội dung và kết quả của các cuộc họp): **Không có.**

f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

TT	Họ và tên	Tên chứng chỉ	Nội dung đào tạo

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị tham gia các chương trình về quản trị công ty trong năm.

TT	Họ và tên	Nơi đào tạo	Nội dung đào tạo

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát: (danh sách thành viên Ban kiểm soát, tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết và các chứng khoán khác do công ty phát hành).

TT	Họ và tên	Chức danh BKS	% Tỷ lệ CP có quyền biểu quyết tại Công ty
1	Nguyễn Văn Lạng	Trưởng ban	0,441
2	Nguyễn Thị Thoa	TV	0,478
3	Trần Ngọc Thương	TV	0,043

*** Công ty không có chứng khoán khác.**

b) Hoạt động của Ban kiểm soát: (đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát, nêu cụ thể số lượng các cuộc họp của Ban kiểm soát, nội dung và kết quả của các cuộc họp).

- Số lượng cuộc họp trong năm 2013: 03 lần
- Nội dung các cuộc họp:
 - + Kiểm tra chi nhánh TP HCM, chi nhánh Đà Nẵng (4/2013)
 - + Bàn giao giám đốc chi nhánh TP HCM (9/2013)
 - + Thẩm định một số quy chế quản lý nội bộ: Quy chế bán hàng; Quy chế hoạt động của chi nhánh. Có kiến nghị sửa đổi và được ban hành lại đang có hiệu lực.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích: (Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý. Giá trị các khoản thù lao, lợi ích và chi phí này phải được công bố chi tiết cho từng người, ghi rõ số tiền cụ thể. Các khoản lợi ích phi vật chất hoặc các khoản lợi ích chưa thể/không thể lượng hoá bằng tiền cần được liệt kê và giải trình đầy đủ).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Lương	Thưởng	Thù lao
1	Lương Văn Thắng	Chủ tịch HĐQT	449.851.500	78.333.000	36.000.000
2	Nguyễn Văn Tuấn	TV HĐQT, Tổng Giám đốc	410.622.700	75.533.000	24.000.000
3	Nguyễn Văn Lạng	TBKS, TP TCHC	274.190.100	48.133.000	24.000.000
4	Ngô Thị Thuý Hà	PP TCHC	182.389.700	34.133.000	x
5	Ngô Thị Thoa	TP Kế toán	261.393.200	45.133.000	x
6	Trịnh Đức Nhân	QTP Bán hàng	244.989.150	37.433.000	x
7	Nguyễn Đức Chuyền	TV HĐQT, TP KHVT	230.918.200	45.633.000	24.000.000
8	Nguyễn Văn Thịnh	TV HĐQT, TP KCS	267.248.628	52.133.000	24.000.000
9	Lê Trang Thắng	TV HĐQT, TP Kỹ thuật	254.777.500	46.633.000	24.000.000
10	Lê Đức Phương	QGĐXN CKII	215.691.100	33.833.000	x
11	Nguyễn Văn Siễn	PGĐXN CKII	191.312.500	33.833.000	x
12	Trần Thanh Bình	TP SPM	266.457.900	42.633.000	x
13	Nguyễn Văn Lợi	TL TGD, PT MKT	265.925.000	42.433.000	x
14	Nguyễn Thị Loan	PP Bán hàng	203.368.900	31.333.000	x
15	Nguyễn Việt Định	TP Cơ điện	291.248.628	52.133.000	x
16	Nguyễn Thị Thoa	TV BKS, GĐXN LR	266.805.000	48.133.000	18.000.000

17	Đình Văn Hải	PGĐXN VT-PT	192.676.000	33.833.000	x
18	Hoàng Mạnh Thắng	GĐXN CKI	253.172.600	45.433.000	x
19	Vương Ngọc Trọng	PGĐXN CKI	196.909.700	31.333.000	x
20	Lê Anh Tuấn	PGĐXN LR	194.207.200	32.333.000	x
21	Nguyễn Văn Dũng	GĐXN VT-PT	249.245.100	43.933.000	x
22	Nguyễn Quang Việt	GĐCN MT	132.786.967	48.231.300	x
23	Nguyễn Văn Hùng	QGĐCN MN	233.123.532	24.558.000	x
24	Đình Thế Cường	Q GĐ CN Cần Thơ	175.653.000	9.333.000	x
25	Hoàng Anh Tuấn	PGĐ XN CKII	156.149.100	6.633.000	x
26	Trần Ngọc Thường	TV BKS, NV Kế toán	103.041.100	11.133.000	18.000.000
27	Phạm Đức Từ	PP KHVT	199.782.300	33.833.000	x

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người liên quan tới các đối tượng nói trên).

TT	Họ và tên	Chức vụ	Ngày/tháng	Mua	Bán
1	Đình Thế Cường	Q GĐCN cần thơ	26/7		7.000
2	Nguyễn Thị Thu Thảo	Con TLTGD	31/10	14.000	
3	Trần Thị Nga	Vợ TLTGD	26/7		2.270
4	Trần Thị Nga	Vợ TLTGD	31/10		14.000
5	Trịnh Đức Nhân	QTP BH	28/2	2.500	
6	Trần Thanh Bình	TP SPM	26/7	7.000	

- Ghi chú: Vợ TLTGD bán cho con 14.000 CP, bán cho em 2.270 CP
- Đình Thế Cường bán cổ phần trước khi được bổ nhiệm là cán bộ công ty.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: (Thông tin về hợp đồng, hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đã được thực hiện trong năm với công ty, các công ty con, các công ty mà công ty nắm quyền kiểm soát của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc), các cán bộ quản lý và những người liên quan tới các đối tượng nói trên):
Không có.

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: (Nêu rõ những nội dung chưa thực hiện được theo quy định của pháp luật về quản trị công ty. Nguyên nhân, giải pháp và kế hoạch khắc phục/kế hoạch tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị công ty).

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán:

"Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tính hình tài chính của công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính"

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán I (Báo cáo tài chính tổng hợp từ 03 Bản báo cáo tài chính tại Văn phòng Công ty, Chi nhánh Miền Nam, Chi nhánh Miền Trung) đã đăng tải trên website của Công ty theo địa chỉ: //www.khoaviettiep.com.vn

Bao gồm: Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh; Báo cáo lưu chuyển tiền tệ; Bản thuyết minh Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật về kế toán và kiểm toán.

Địa chỉ công bố, cung cấp báo cáo tài chính Văn phòng công ty : Tổ 47, Thị Trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

Xác nhận của đại diện theo pháp luật của Công ty



CHỦ TỊCH HĐQT

Lương Văn Đăng